

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình GDPT 2018
đối với lớp 10 năm học 2022 - 2023

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình GDPT;

Căn cứ công văn số 1583/SGDĐT-NV1 ngày 28/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Đồng Nai về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ tình hình thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ nhà trường, Trường THPT Hoàng Diệu xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10 năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giúp nhà trường chủ động trong tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10 năm học 2022-2023.

- Giúp học sinh lớp 9 ở các trường THCS có định hướng đúng đắn khi đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Hoàng Diệu năm học 2022-2023.

- Giúp giáo viên có lộ trình tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo thực hiện hiệu quả các hoạt động dạy học và giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch thực hiện chương trình GDPT 2018 phải phù hợp với điều kiện về cơ sở vật chất và thiết bị (CSVCT&TB), tình hình đội ngũ nhà trường. Số nhóm môn và số lớp/mỗi nhóm môn do nhà trường quyết định bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, CSVCT&TB của nhà trường và đáp ứng cao nhất nguyện vọng của học sinh.

- Kế hoạch thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10 được xây dựng có tính mở, linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện sau khi có kết quả tuyển sinh lớp 10 và cho học sinh đăng ký nguyện vọng.

II. TÌNH HÌNH CƠ SỞ VẬT CHẤT, ĐỘI NGŨ

1. Cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Số HS lớp 10 năm học 2022-2023 (dự kiến xin chỉ tiêu)	420	

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
2	Số lớp (dự kiến)	10	
3	Số phòng học	30	
4	Số phòng Tin học	02	
5	Số phòng thí nghiệm, thực hành	03	
6	Số phòng Tiếng Anh	01	
7	Số phòng Giáo dục QP-AN	01	
8	Số phòng Khoa học xã hội	01	(đang thực hiện)
9	Số phòng Âm nhạc - Mỹ thuật	01	(đang thực hiện)

2. Đội ngũ giáo viên

Tổng số giáo viên là 67 người, cụ thể:

STT	Môn	Số lượng	STT	Môn	Số lượng
1	Toán	10	8	Sinh học	05
2	Ngữ văn	10	9	Tin học	04
3	Tiếng Anh	08	10	Lịch sử	04
4	Giáo dục thể chất	04	11	Địa lí	03
5	Giáo dục QP-AN	02	12	Giáo dục KT&PL	02
6	Vật lí	07	13	Công nghệ	02
7	Hóa học	06	14	Nghệ thuật	00

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 ĐỐI VỚI LỚP 10

1. Nội dung giáo dục

a) Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc

- 05 môn học bắt buộc gồm: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh (QP-AN).

- 02 hoạt động giáo dục bắt buộc gồm: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục của địa phương.

b) Các môn học lựa chọn

Có 03 nhóm môn, học sinh lựa chọn 05 môn học từ 03 nhóm môn học dưới đây, mỗi nhóm chọn ít nhất 01 môn học:

- Nhóm môn khoa học xã hội: Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật (KT&PL).

- Nhóm môn khoa học tự nhiên: Vật lí, Hoá học, Sinh học.

- Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật: Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật).

c) Các chuyên đề học tập

- Chuyên đề học tập là nội dung giáo dục dành cho học sinh trung học phổ thông, nhằm thực hiện yêu cầu phân hóa sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết một số vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

- Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết đến 15 tiết; tổng thời lượng dành cho chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Ở mỗi nhóm môn, học sinh chọn 03 chuyên đề học tập của 03 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

d) Các môn học tự chọn: sẽ thực hiện môn học tự chọn là Ngoại ngữ 2 nếu học sinh đăng ký đủ số lượng mở lớp.

2. Thời lượng giáo dục

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc (5)	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ: Tiếng Anh	105
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục QP-AN	35
Môn học lựa chọn (3 nhóm)		
Nhóm môn khoa học xã hội (3 môn)	Lịch sử	70
	Địa lí	70
	Giáo dục KT&PL	70
Nhóm môn khoa học tự nhiên (3 môn)	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
Nhóm môn công nghệ và	Công nghệ	70

nghệ thuật (4 môn)	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mĩ thuật	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động GD bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
Nội dung GD của địa phương		35
Môn học tự chọn		
Ngoại ngữ 2 (tiếng Nhật/tiếng Hàn/tiếng Hoa)		105
Tổng số tiết học/năm học (trừ các môn học tự chọn)		1015
Số tiết học TB/tuần (không kể các môn học tự chọn)		29

3. Dự kiến xây dựng các tổ hợp môn lựa chọn và chuyên đề học tập

STT	Tổ hợp 5 môn lựa chọn	Chuyên đề học tập	Định hướng xét tuyển ĐH (khối)	Số lớp (dự kiến)
1	Lí, Hoá, Sinh, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa	A00, A01, D07,	3
2	Hoá, Sinh, Tin, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Hóa, Sinh	B00, D07, D08,	1
3	Lí, Hoá, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Địa	A04, A17,...	1
4	Lí, Công nghệ, Sử, Địa, GDKT&PL	Toán, Lí, Sử	A03, A17...	1
5	Sử, Địa, GDKT&PL, Sinh, Tin	Văn, Sử, Sinh	C12, T02...	1
6	Lí, Tin, Công nghệ, Địa, GDKT&PL	Văn, Lí, Địa	C09, C16...	1
7	Sử, Địa, GDKT&PL, Hóa, Tin	Văn, Toán, Hóa	C02, A16	1
8	Sử, Địa, Lí, Tin, Nghệ thuật	Văn, Sử, Địa	C00, R00, R01, M01, M05,...	1
Tổng				10

4. Dự kiến cách thức tổ chức cho học sinh chọn các tổ hợp môn lựa chọn và chuyên đề học tập

a) Môn học lựa chọn

- Mỗi học sinh đăng ký 02 nguyện vọng (NV1, NV2) về việc chọn tổ hợp môn và chuyên đề học tập. Mỗi tổ hợp môn phải có tối thiểu 30 học sinh đăng kí nhà trường mới tổ chức lớp học. Nếu số lượng học sinh đăng kí ít hơn 30 em, nhà trường không tổ chức lớp học và học sinh sẽ phải chuyển sang học NV2. Nếu số lượng học sinh đăng kí cho các tổ hợp môn vượt chỉ tiêu tối đa thì các em có điểm xét tuyển thấp hơn phải chuyển sang NV2.

- Tiêu chí ưu tiên được chọn NV1: xét tổng điểm TB cả năm lớp 9 của 02 môn Ngữ văn, Toán và 03 môn nhóm môn học lựa chọn.

- Học sinh sẽ học theo tổ hợp đã chọn cả 3 năm học. Nếu sau khi học hết lớp 10 muốn đổi qua tổ hợp khác thì học sinh phải học lại các môn lựa chọn trong tổ hợp mới của chương trình lớp 10 trong thời gian nghỉ hè.

b) Môn học tự chọn: trường sẽ chọn Ngoại ngữ 2 làm môn học tự chọn cho học sinh. Học sinh có thể chọn 01 trong các ngoại ngữ là tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Hoa sau để học môn tự chọn Ngoại ngữ 2.

c) Đối với các môn có nội dung lựa chọn (gồm: Công nghệ, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật), nhà trường sẽ xây dựng các phương án phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học để học sinh lựa chọn. Cụ thể:

- Môn Công nghệ có 02 lựa chọn: Công nghệ trồng trọt hoặc Công nghệ và Thiết kế.

- Môn Giáo dục thể chất có 04 lựa chọn: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu lông.

- Môn Âm nhạc có 02 lựa chọn: hát và nhạc cụ.

- Môn Mĩ thuật có 04 lựa chọn: thiết kế đồ họa, thiết kế thời trang, thiết kế mĩ thuật sân khấu điện ảnh, thiết kế mĩ thuật đa phương tiện.

5. Phương án bố trí giáo viên dạy lớp 10

a) Môn học bắt buộc: môn Ngữ văn 04 giáo viên; môn Toán 04 giáo viên; môn Tiếng Anh 03 giáo viên; môn Giáo dục thể chất 02 giáo viên; môn Giáo dục QP-AN 01 giáo viên.

b) Môn học lựa chọn: môn Lí 03 giáo viên; môn Hóa 03 giáo viên; môn Sinh 03 giáo viên; môn Sử 03 giáo viên; môn Địa 03 giáo viên; môn Giáo dục KT&PL 02 giáo viên; môn Tin học 02 giáo viên; môn Công nghệ 02 giáo viên.

c) Chuyên đề học tập lựa chọn: do các giáo viên trong nhóm chuyên đề học tập đảm nhiệm.

d) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: do giáo viên chủ nhiệm và giáo viên kiêm công tác Đoàn thanh niên đảm nhiệm.

e) Nội dung giáo dục của địa phương: do giáo viên môn Lịch sử, Địa lí đảm nhiệm.

f) Môn Âm nhạc và Mỹ thuật: căn cứ đăng ký lựa chọn tổ hợp môn của học sinh, nhà trường sẽ họp đồng giáo viên ở các trường THCS hoặc các Trung tâm, sau đó sẽ có kế hoạch tuyển dụng giáo viên cho các năm học kế tiếp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu triển khai nội dung kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện Cha Mẹ học sinh trường; thông báo kế hoạch đến Phòng GD&ĐT Thành phố Long Khánh và các trường THCS trên địa bàn để phổ biến đến phụ huynh và học sinh lớp 9 đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023.

2. Phó Hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo, hướng dẫn các tổ, nhóm chuyên môn đề xuất danh sách giáo viên dạy lớp 10; có kế hoạch nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa chương trình GDPT 2018 để xây dựng kế hoạch bài dạy và hoạt động giáo dục.

3. Bộ phận phụ trách CNTT – truyền thông của trường đăng tải kế hoạch thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10 năm học 2022-2023 trên Website, Fanpage nhà trường và chuyển thông tin cho Đài phát thanh thành phố Long Khánh để phát trên hệ thống thông tin công cộng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10 năm học 2022-2023 của trường THPT Hoàng Diệu./.

Nơi nhận:

- Phòng NV1 Sở GD&ĐT;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Hiệu trưởng các trường THCS;
- Đài truyền thanh;
- CB, GV, NV nhà trường;
- Lưu: VT.

